

Số: 45/2020/QĐST-HNGĐ

S, ngày 28 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 60/2020/TLST/HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2020, giữa:

+ *Nguyên đơn*: Ông **Trần Nguyễn Đông N**, sinh năm 1988; địa chỉ: 338/01 Phan Châu T, quận H, thành phố Đà Nẵng.

+ *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị Mai T**, sinh năm 1987; địa chỉ: Số 886 N, tổ 54, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20/02/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần Nguyễn Đông N và bà Nguyễn Thị Mai T (*Do công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Nguyễn Đông*

N và bà Nguyễn Thị Mai T nên giấy chứng nhận kết hôn số 83 do UBND phường A cấp ngày 16/5/2017 không còn giá trị pháp lý).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Nguyễn Đông N và bà Nguyễn Thị Mai T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Trần Hoàng B, sinh ngày 31/12/2018 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông N không cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông N và bà T xác định không có.

- Án phí HNGĐ-ST: 150.000 đồng ông N tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 8375 ngày 16/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng. Ông N được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND phường A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Đông Thanh

